

# Về phạm trù quyền lực chính trị trong chính trị học hiện đại

Lê Minh Quân<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Chính trị học hiện đại (từ nửa sau thế kỷ XX trở lại đây) vừa tiếp tục những hướng nghiên cứu đã có, vừa có những hướng nghiên cứu mới, làm sáng tỏ hơn nhiều vấn đề quan trọng và có ý nghĩa về quyền lực - phạm trù trung tâm, xuất phát của chính trị học. Những kết quả nghiên cứu về quyền lực trở thành cơ sở cho nghiên cứu việc tổ chức và vận hành quyền lực chính trị, các quá trình chính trị, chính sách công, văn hóa chính trị, con người chính trị và chính trị quốc tế, v.v...

**Từ khóa:** Quyền lực chính trị, Chính trị học hiện đại, Phạm trù trung tâm

## 1. Chính trị học hiện đại xem xét phạm trù quyền lực chính trị theo nhiều tiếp cận khác nhau

Theo tiếp cận của lý thuyết mác xít, quyền lực chính trị được xem xét theo ba hướng chính: Quyền lực chính trị được tạo ra trên cơ sở kinh tế; Quyền lực chính trị được tạo ra do quá trình thay đổi xã hội một cách biện chứng; Quyền lực chính trị được tạo ra từ xung đột (đấu tranh) giai cấp. Cách tiếp cận này dựa trên nền tảng của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; xem xét quyền lực chính trị chủ yếu từ các quan hệ vĩ mô - quan hệ giữa các nhóm xã hội mà giai cấp là quan trọng nhất. Quyền lực chính trị được xem là quyền lực của một hay liên minh giai cấp, tập đoàn xã hội; là khả năng của một giai cấp nhằm thực hiện lợi ích

khách quan của mình; về thực chất vẫn là sức mạnh có tổ chức của một giai cấp để thống trị một giai cấp khác, khi quyền lực chính trị trở thành quyền lực nhà nước<sup>(\*)</sup>.

Theo tiếp cận của lý thuyết tinh hoa, quyền lực chính trị luôn thuộc về một nhóm tinh hoa trong xã hội. Sự thay đổi xã hội diễn ra thông qua những quá trình cải cách của giới tinh hoa chứ không phải đấu tranh giai cấp hay cách mạng xã hội. Tầng lớp tinh hoa là thiểu số trong xã hội nhưng lại có khả năng kiểm soát phần lớn các nguồn lực và quyền lực của xã hội. Chỉ có giới tinh hoa mới có khả năng cai trị xã hội, còn quần chúng nhân dân không thể cai trị được mình. Lý thuyết tinh hoa về quyền lực chính trị lý giải các nguyên

---

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Giảng viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Email: minhquanip@yahoo.com

---

<sup>(\*)</sup> Cách tiếp cận này có thể thấy trong các nghiên cứu của J. Schumpeter, của các tác giả mác xít hiện đại trên cơ sở kế thừa và phát triển các nghiên cứu của K. Marx, F. Engels, V. Lenin, trong đó có giới nghiên cứu chính trị học ở Việt Nam hiện nay.

tắc, lập luận về sự tồn tại khách quan, cấu trúc, sự biến động và vai trò của giới tinh hoa, v.v...<sup>(\*)</sup>.

*Theo tiếp cận của lý thuyết đa trị*, quyền lực chính trị cần được phân tán ở mức độ hợp lý. Lý thuyết đa trị hướng đến phân chia quyền lực như là cách chống lại sự chuyên chế không chỉ của thiểu số mà còn của đa số; thực hiện sự phân bố quyền lực giữa các nhóm tinh hoa và giữa các nhóm tinh hoa với dân chúng. Lý thuyết đa trị hiện đại có ba hình thức, đó là: Lý thuyết đa trị tinh hoa (với đại biểu là R. Dahl); Lý thuyết đa trị trung gian (với đại biểu là W. Kornhauser và R. Presthus); Lý thuyết đa trị huy động (với đại biểu là G. Almond, S. Verba và M. Olsen)<sup>(\*\*)</sup>.

*Theo tiếp cận của lý thuyết hành vi*, quyền lực chính trị là khả năng định hướng, kiểm soát, thay đổi hành vi của người khác nhằm thực thi mục tiêu chính trị của mình. Quyền lực chính trị là khả năng của một chủ thể chính trị (cá nhân, nhóm lợi ích, đảng phái, chính phủ, v.v...) nhằm tác động tạo ra sự thay đổi hành vi của các chủ thể chính trị khác, thuyết phục hoặc ép buộc đối tượng phải hành động theo cách mà lẽ ra họ sẽ không làm (với đại biểu là J. Pfifner và F. Sherwood).

*Theo tiếp cận thể chế*, quyền lực chính trị là quyền lực của nhà nước, các đảng phái chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhóm lợi ích và của các tổ chức tự quản; là năng lực áp đặt và thực thi các giải pháp phân bổ giá trị xã hội có lợi cho giai cấp cầm quyền. Theo đó, quyền lực

chính trị về cơ bản đồng nhất với quyền lực nhà nước, là quyền làm luật pháp.

*Theo tiếp cận quá trình*, quyền lực chính trị là khả năng gây ảnh hưởng, định hình và kiểm soát nội dung, phương hướng của chính sách công. Quyền lực chính trị là sự ảnh hưởng, kiểm soát hoặc sự tham gia của các chủ thể quyền lực vào quá trình hoạch định và thực thi các quyết định, chính sách của nhà nước.

*Theo tiếp cận cấu trúc - chức năng*, quyền lực chính trị là mối quan hệ giữa các chủ thể (quản lý và bị quản lý) nhằm thực hiện những vai trò xã hội nhất định và được quy định bởi cấu trúc của xã hội, nơi mỗi yếu tố cấu thành đều được bảo đảm bởi những chức năng của nó, là yếu tố của sự tác động lẫn nhau của các cá nhân và nhóm trong mọi hệ thống hay tiểu hệ thống xã hội (với đại biểu là T. Parsons).

*Theo tiếp cận giao tiếp*, quyền lực chính trị được xem xét như là một yếu tố quan trọng hàng đầu của hệ thống giao tiếp xã hội, là trường hợp cụ thể của giao tiếp xã hội (với các đại biểu là H. Arendt; K. Douch, N. Luman, v.v...).

*Theo tiếp cận hậu hiện đại*, quyền lực (trong đó có quyền lực chính trị) được đặc trưng bởi năm dấu hiệu cơ bản: Quyền lực không có tính "vật thể", có thể nắm giữ, quyền lực thể hiện ra thông qua nhiều yếu tố; Quyền lực tồn tại không biệt lập mà trong nhiều mối quan hệ, nhất là quan hệ kinh tế; Quan hệ quyền lực tồn tại trong các nhóm và thể chế xã hội; Quyền lực mang tính khách quan, khi mỗi quan hệ chi phối - bị chi phối tồn tại; Quyền lực luôn vấp phải sự phản kháng một cách chủ động của đối tượng, v.v... (với đại biểu là M. Foulcau).

*Theo tiếp cận "trường quyền lực"*, quyền lực có đặc trưng là dựa trên những "nguồn vốn đặc trưng" về kinh tế, văn hóa

(\*) Cách tiếp cận này có trong các công trình nghiên cứu của giới chính trị học phương Tây hiện đại trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu từ V. Pareto, G. Mosca và R. Michels.

(\*\*) Cách tiếp cận này tập trung trong các nghiên cứu của A. Dahl (1957, p.201; 1982; 1989; v.v...) trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu của J. Madison, De Tocqueville và J.S. Mill, v.v... trước đó.

và thông tin, v.v... Tuy nhiên, một cá nhân hay cộng đồng để có được quyền lực thì không chỉ phụ thuộc vào các “nguồn vốn”, mà còn phụ thuộc vào “trạng thái tổ chức”. Tổ chức hay môi trường hoạt động của cá nhân, nhóm cũng tạo ra quyền lực. Trong tổ chức, môi trường nhất định, cá nhân, nhóm có những quyền lực nhất định, nhưng nơi khác lại không, v.v... (với đại biểu là P. Budde).

*Ngoài ra*, các quan niệm của giới nghiên cứu Trung Quốc về nội hàm và bản chất của khái niệm quyền lực chính trị - lấy “khả năng”, “quan hệ”, “sức ảnh hưởng” hay “kết cấu” làm nhân tố trung tâm - cũng làm phong phú thêm nhận thức về quyền lực chính trị<sup>(\*)</sup>.

Tuy nhiên, quyền lực chính trị theo cách tiếp cận nào cũng được xem là năng lực của một chủ thể chính trị trong việc thực hiện (áp đặt) mục tiêu chính trị của mình đối với xã hội, hiểu chung nhất quyền lực chính trị là sự chi phối lẫn nhau giữa chủ thể nắm quyền lực công và công chúng.

## **2. Chính trị học hiện đại phân tích sâu hơn chức năng và cấu trúc (bao gồm chủ thể, đối tượng, nguồn gốc, cơ sở và nguồn lực) của quyền lực chính trị**

*Chức năng* của quyền lực chính trị bao gồm: Chức năng thống trị (sự phụ thuộc hoàn toàn của đối tượng vào ý chí của chủ thể quyền lực); Chức năng điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, kiểm soát hành vi của cá nhân, nhóm; Chức năng lãnh đạo, quản lý các quá trình xã hội; Chức năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xã hội; Chức năng

tập hợp các cá nhân, nhóm hay xã hội nhằm đạt mục tiêu nhất định.

*Chủ thể* quyền lực chính trị là những giai cấp, lực lượng, tổ chức và cá nhân có mục tiêu và khả năng tham gia vào quá trình giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước. Chủ thể quyền lực chính trị hình thành và phát triển cùng với quá trình phát sinh, phát triển của đời sống chính trị. Tùy theo cách tiếp cận mà có cách phân loại đối với các chủ thể quyền lực chính trị. Tiếp cận từ việc phân bổ giá trị và lợi ích xã hội, có: Bộ phận hợp thành quyền lực quốc gia và chủ thể quyền lực quốc gia như nhà nước (các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, v.v...); đảng cầm quyền; giới lãnh đạo chính trị, công chức; v.v... Bộ phận đối trọng, kiểm soát quyền lực quốc gia như các đảng phái ngoài chính quyền (đảng đối lập, đảng độc lập, v.v...), các tổ chức chính trị - xã hội, các nhóm lợi ích, v.v... Để thực hiện giá trị và lợi ích của mình, bộ phận thứ nhất lấy quyền lực nhà nước làm chỗ dựa với việc chi phối, thống trị, lãnh đạo, quản lý, v.v...; bộ phận thứ hai lấy quyền lực xã hội làm chỗ dựa với việc kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội, v.v... Tiếp cận từ hệ thống tổ chức và thực thi quyền lực chính trị (hệ thống chính trị), có các chủ thể quyền lực chính trị hợp pháp, có mục đích và chức năng quyết định hoặc tham gia vào các quyết định chính trị. Tiếp cận từ quá trình chính sách, có đảng cầm quyền, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và phương tiện thông tin đại chúng; v.v...

*Đối tượng* của quyền lực chính trị là những giai cấp, tầng lớp bị trị trong xã hội; là các tổ chức và cá nhân trong mối quan hệ với tổ chức chính trị (đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, v.v...); là các tổ chức và cá nhân cấp dưới trong quan hệ với cấp trên; v.v... Đối tượng của quyền lực chính trị rất đa dạng, tùy theo

(\*) Các quan điểm này có thể thấy ở giới nghiên cứu chính trị học Trung Quốc những năm gần đây (như: Lý Cảnh Bằng, 1987, tr.12; Dương Bạch Quý, 1988, tr.21; Vạn Vũ, 1996, tr.202; Giang Mỹ Đường, Khương Tô Đông, 2001, tr.3; v.v...).

cách tiếp cận và lĩnh vực của quyền lực.

*Nguồn gốc* của quyền lực chính trị là sức mạnh, uy tín, của cải, lợi ích, sự bí mật, trí thức, tư tưởng, tổ chức và luật pháp, v.v... Trong đó, nhìn từ lịch sử sức mạnh cơ bản và của cải luôn được xem là nguồn gốc hàng đầu của quyền lực. Thứ tự của các nguồn gốc của quyền lực chính trị cũng có những thay đổi theo sự phát triển của lịch sử, trong mỗi thời đại lịch sử đều có những nguồn gốc trở nên chủ đạo, chi phối quá trình giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị.

*Cơ sở* của quyền lực chính trị là nền tảng hình thành quyền lực chính trị, bao gồm: Cơ sở kinh tế - nguồn lực kinh tế (GDP, ngân sách và dự trữ nhà nước, mức độ ổn định của đồng tiền nội tệ, các nguồn tài nguyên thiên nhiên được khai thác và việc kiểm soát, quy mô của nền sản xuất, ruộng đất và các nguồn lực vật chất khác do nhà nước sở hữu, v.v...) mà chủ thể quyền lực chính trị nắm giữ và sử dụng; Cơ sở xã hội - sự ủng hộ và tham gia của các nhóm, tầng lớp xã hội vào chính trị, chính quyền; Cơ sở pháp lý - luật pháp; Cơ sở hành chính - bộ máy và hoạt động hành chính nhà nước; Cơ sở tư tưởng, văn hóa, thông tin - các tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, khoa học, giáo dục và truyền thông đại chúng, v.v...

*Nguồn lực* của quyền lực chính trị là những khả năng, phương tiện cụ thể nhờ đó một chủ thể quyền lực có thể chi phối đối tượng nhằm đạt những mục tiêu của chủ thể. Có nhiều loại nguồn lực của quyền lực chính trị như kinh tế, xã hội, văn hóa, thông tin, pháp lý, lực lượng vũ trang, v.v... Các yếu tố cấu thành quyền lực chính trị có mối quan hệ biện chứng với nhau nhằm thực hiện mục tiêu nhất định<sup>(\*)</sup>.

### 3. Chính trị học hiện đại xác định rõ hơn các đặc trưng (thuộc tính cơ bản) của quyền lực chính trị

*Tính khách quan* của quyền lực chính trị bắt nguồn từ sự phát triển của sản xuất và phân công lao động xã hội và phân hóa giai cấp. Tính khách quan của quyền lực nhà nước (biểu hiện tập trung của quyền lực chính trị) xuất phát từ yêu cầu khách quan của xã hội cần thể chế hóa quyền lực nhà nước thành những thiết chế, tổ chức, luật lệ, quy định không phụ thuộc vào ý chí cá nhân của người cầm quyền.

*Tính chính đáng* của quyền lực chính trị là sự thừa thuận (thừa nhận và đồng thuận) xã hội đối với quyền lực, là yếu tố quan trọng, đảm bảo việc thực thi quyền lực chính trị. Cấu trúc tính chính đáng của quyền lực chính trị bao gồm tính công ích (chuẩn mực và giá trị), tính hợp lệ trong cách thức đạt quyền lực, sử dụng quyền lực đúng mục đích và hiệu quả. Tính chính đáng của quyền lực chính trị thể hiện ở tính đại diện, tính hợp lý (tính khoa học) và tính hợp pháp trong tổ chức và thực thi quyền lực.

*Tính giai cấp* của quyền lực chính trị là yếu tố chi phối quyền lực chính trị, thể hiện bản chất của chính trị là giải quyết các lợi ích trong mối quan hệ giữa các giai tầng xã hội. Hình thức tổ chức và thực thi quyền lực đa dạng và phức tạp, nhưng về thực chất quyền lực bao giờ cũng thuộc về giai cấp cầm quyền, quyền lực chính trị luôn thuộc về giai cấp thống trị về kinh tế.

Ngoài ra, quyền lực chính trị khi trở thành quyền lực nhà nước còn có những đặc trưng như: *Tính bắt buộc* là nhằm đảm bảo mọi thành viên trong xã hội đều phải tuân thủ pháp luật (chế tài pháp lý và cưỡng chế là biện pháp quản lý đặc thù

<sup>(\*)</sup> Các quan niệm này là của giới nghiên cứu chính trị học Nga với sự khái quát và kế thừa các quan

niệm hiện đại ở phương Tây hiện nay (Xem: V.A. Achkasov, V.A. Gutorov chủ biên, 2012).

của nhà nước); bảo đảm mọi thành viên trong các tổ chức chính trị - xã hội phải phục tùng điều lệ, nghị quyết của tổ chức mình. *Tính giao tiếp* (giao tiếp cộng đồng) là tính rõ ràng, thống nhất trong việc biểu đạt nội dung và ý nghĩa của những quy định trong luật pháp và chính sách để mọi thành viên trong xã hội, trong tổ chức hiểu và thực hiện thống nhất. *Tính trực tiếp và gián tiếp, tính liên tục và gián đoạn* xuất phát từ việc ủy quyền, quyền lực của mọi thành viên trong xã hội (công dân) nhưng họ lại không trực tiếp cầm quyền, thực thi quyền lực; ngược lại, người cầm quyền chỉ được ủy quyền nhưng lại trực tiếp nắm giữ và thực thi quyền lực. *Tính cấp độ* của quyền lực xuất phát từ tính thống nhất, yêu cầu xác định không gian, thời gian và nguồn lực của quyền lực.

#### **4. Chính trị học hiện đại phân tích sâu hơn những phương thức tổ chức, thực thi quyền lực chính trị**

*Tổ chức và thực thi quyền lực theo phương thức ủy quyền* là tổ chức và thực thi quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước một cách dân chủ. Ủy quyền là việc các thành viên trong xã hội “kết nối những thỏa thuận” để hình thành nên một tổ chức quyền lực nhất định, nhất là nhà nước. Quyền lực mà tổ chức và cá nhân nhà chính trị, nhà cầm quyền có được không phải tự nó mà là do sự ủy quyền của xã hội. Quyền lực do ủy quyền mang lại là quyền lực ủy thác thông qua bầu cử và quyền lực ấy có giới hạn về mức độ, thời gian và không gian. Theo đó, quyền lực trở thành thẩm quyền, có tính hợp pháp và chính đáng. Ủy quyền thông qua bầu cử là phương thức chính đáng hóa, hợp thức hóa ý chí và nguyện vọng, quyền và lợi ích của các thành viên xã hội. Tổ chức và cá nhân được ủy quyền, đến lượt mình, trực tiếp sử dụng quyền lực được ủy nhiệm để lãnh đạo, quản lý xã hội, thực

hiện những mục tiêu chính trị nhất định.

*Tổ chức và thực thi quyền lực theo phương thức phân quyền* là cách phân định, chuyên giao những quyền hạn nhất định giữa các nhánh quyền lực, giữa các cấp chính quyền trong việc tổ chức và thực thi quyền lực. Đây là việc phân chia quyền lực theo chiều ngang (phân chia quyền lực thành các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp) nhằm phối hợp, giám sát và kiểm chế lẫn nhau trong việc thực hiện quyền lực nhà nước; hoặc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện. Phân chia quyền lực theo chiều dọc (phân công chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa các cấp chính quyền): mỗi cấp có nhiệm vụ, quyền hạn riêng nhưng cấp trên có quyền điều tiết, kiểm tra cấp dưới theo quy định. Phân quyền làm tăng khả năng kiểm soát và chống suy thoái quyền lực, v.v...

*Tổ chức và thực thi quyền lực theo phương thức tập quyền* là cách quyền lực (nhất là quyền lực nhà nước) tập trung vào trung ương, nhưng trung ương cử (bổ nhiệm) đại diện của mình về các đơn vị hành chính - lãnh thổ trực thuộc để tổ chức thực hiện quyền lực. Các đại diện của trung ương vừa thực hiện quyền giám sát địa phương, vừa thực hiện quyền lực ở địa phương thông qua các cơ quan và nhân viên do mình lập ra. Các đại diện của trung ương không có tư cách pháp nhân, không được kiện tụng, không có tài sản và ngân sách riêng, mọi việc đều chịu trách nhiệm trước chính quyền trung ương. Tập quyền cũng là tập trung quyền lực, nhưng các cơ quan tản quyền được tổ chức theo thứ bậc cả về văn bản và nhân sự. Tản quyền được coi là biện pháp để vừa chống khuynh hướng tập trung quan liêu, vừa chống khuynh hướng phân tán, tự do tùy tiện trong tổ chức và thực thi quyền lực

chính trị, quyền lực nhà nước.

*Tổ chức và thực thi quyền lực theo phương thức mệnh lệnh hành chính* là cách sử dụng những mệnh lệnh (thủ tục, quy định, quyết định) có tính chất hành chính trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và tham gia chính trị. Phương thức mệnh lệnh hành chính có thể được sử dụng trong các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, nhưng được sử dụng phổ biến trong nhà nước. Nhà nước có chức năng kiểm soát lãnh thổ và quản lý dân cư, ban hành và thực thi chính sách, pháp luật; kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định có tính pháp lý; sử dụng bộ máy cưỡng chế, trấn áp và những chế tài pháp lý cần thiết. Để thực hiện chức năng của mình, nhà nước tổ chức ra bộ máy hành chính và đội ngũ công chức. Đội ngũ công chức thực thi quyền lực nhà nước theo hệ thống chỉ thị, mệnh lệnh hành chính. Việc thực thi quyền lực thông qua mệnh lệnh hành chính giúp cho việc quản lý xã hội bằng những quy định của pháp luật, chứ không phải bằng ý chí, tính khí của cá nhân người cầm quyền hay áp lực bất thường của dân chúng.

*Tổ chức và thực thi quyền lực theo phương thức thể chế (tổ chức)* là cách tạo ra những khuôn khổ, những quy định, bộ máy và nhân sự tương ứng cho việc lãnh đạo, quản lý và tham gia chính trị - là việc tạo ra “luật chơi”, “sân chơi” và “người chơi” cho quá trình thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Đó là việc sử dụng các quy định và bộ máy chính trị (đảng phái chính trị, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội) trong việc lãnh đạo và quản lý xã hội. Trong khuôn khổ thể chế, mọi tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ đã được quy định.

Các thể chế, tổ chức cùng với các nguyên tắc và cơ chế chính trị tương ứng

tạo thành hệ thống chính trị - hệ thống tổ chức và thực thi quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước. Hệ thống chính trị, do vậy, là một tổ hợp có tính chỉnh thể gồm các thể chế, tổ chức chính trị được xây dựng trên cơ sở các quyền và chuẩn mực xã hội, môi trường và phương tiện nhất định, hoạt động theo những quan hệ chức năng, cơ chế và nguyên tắc nhất định nhằm thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Hệ thống này xác lập vai trò, chức năng và cách thức phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình thực thi quyền lực.

Trong hệ thống chính trị, nhà nước giữ vai trò trung tâm. Với tư cách là cơ quan công quyền, nhà nước thực thi quyền lực của tất cả công dân bằng bộ máy nhà nước, bằng luật pháp và chính sách công. Lợi ích của các giai cấp, các lực lượng xã hội chủ yếu được hiện thực hóa thông qua nhà nước, bằng nhà nước. Các đảng chính trị, với tư cách đại diện của các giai tầng xã hội, là cơ sở chính trị và xã hội của nhà nước, có chức năng tham gia vào bộ máy nhà nước. Khả năng chi phối nhà nước của các đảng chính trị phụ thuộc vào các lực lượng xã hội mà nó đại diện, vào năng lực và phẩm chất của đảng viên, nhất là người đại diện cho đảng. Các tổ chức chính trị - xã hội có chức năng tham gia chính trị, tác động đến các đảng chính trị và nhà nước thông qua việc gây ảnh hưởng, diễn giải thông tin, vận động hành lang và phản biện xã hội, v.v...

*Tổ chức và thực thi quyền lực theo phương thức tư vấn, ảnh hưởng* là cách sử dụng sức mạnh của đạo đức, sự hiểu biết (tri thức) và sự hấp dẫn (quyền lực mềm) trong việc thực thi quyền lực thông qua việc nêu gương, thuyết phục, tạo dựng dư luận, v.v... Đây cũng là “phương thức mềm” khi sử dụng quyền lực, bằng cách tác động tới hệ thống giá trị của đối tượng quyền lực, làm thay đổi nhận thức và hành

vi của họ. Tư vấn, ảnh hưởng trong thực thi quyền lực là phương thức dựa trên sự tự nguyện tham gia chính trị, nhất là tham gia công việc nhà nước, trên cơ sở thuyết phục và tự thuyết phục thay vì mệnh lệnh, ép buộc<sup>(\*)</sup>.

### **5. Chính trị học hiện đại phân tích rõ hơn những yếu tố cơ bản bảo đảm tổ chức và thực thi quyền lực chính trị**

Thứ nhất, *yếu tố khoa học, hợp lý trong tổ chức và thực thi quyền lực chính trị*. Chủ thể quyền lực chính trị cần có:

- Cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn, bảo đảm mục tiêu của giai cấp cầm quyền, phù hợp với xã hội, tập hợp được lực lượng xã hội, giải quyết được những vấn đề bức xúc và lâu dài của xã hội, tạo ra được sự ổn định xã hội, tạo dựng niềm tin xã hội và đưa đến sự phát triển xã hội. Sau khi có đường lối, chính sách đúng đắn, việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách giữ vai trò hết sức quan trọng, đòi hỏi đảng cầm quyền và nhà nước phải giữ vững mối liên hệ với dân chúng, nắm bắt tâm tư nguyện vọng và bảo đảm thực hiện những cam kết trong đường lối, chính sách trước dân chúng.

- Hệ thống tổ chức thực thi quyền lực chính trị (hệ thống chính trị) có hiệu lực, hiệu quả (đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh; nhà nước minh bạch, hiệu quả; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức có năng lực và phẩm chất, được dân chúng tín nhiệm). Hệ thống tổ chức thực thi quyền lực chính trị (hệ thống chính trị) phải được tổ chức và vận hành một cách khoa học; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các yếu tố - các tiêu hệ

thống cấu thành của hệ thống chính trị; tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống; v.v...

- Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước trong quá trình tổ chức và thực thi đòi hỏi sự tập trung ở mức độ cần thiết nhưng cũng phải được kiểm soát. Tổ chức và thực thi quyền lực, nhất là khi được thực hiện bằng phương thức ủy quyền. Kiểm soát quyền lực là nhằm làm cho quyền lực được thực hiện đúng mục đích, có hiệu lực và hiệu quả; ngăn chặn, phát hiện và xử lý những sai phạm, điều chỉnh và hoàn thiện phương thức thực thi quyền lực. Theo đó, quyền lực có thể được kiểm soát bằng sự kiểm soát lẫn nhau giữa đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, v.v... Trong tổ chức đảng, đó là cơ chế kiểm tra, kỷ luật theo điều lệ, quy định của đảng. Trong bộ máy nhà nước, đó là cơ chế phân công và phối hợp giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, giữa trung ương và địa phương, cơ sở; là các cơ chế kiểm tra, giám sát, giải trình, chất vấn và phúc đáp; điều trần, tín nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm, v.v... theo quy định của hiến pháp, pháp luật. Trong các tổ chức chính trị - xã hội, đó là cơ chế công khai và minh bạch, v.v... theo điều lệ, quy định của các tổ chức này. Quyền lực còn được kiểm soát bằng các phương tiện truyền thông đại chúng, các tổ chức của xã hội dân sự, dư luận, đạo đức xã hội và công dân; kiểm soát bằng sự phối hợp giữa kiểm soát từ bên trong và kiểm soát từ bên ngoài hệ thống chính trị, v.v...

- Nghệ thuật lãnh đạo, quản lý phù hợp với các phương pháp lãnh đạo, quản lý khoa học; tập hợp và sử dụng khôn khéo, linh hoạt các nguồn lực và phương tiện, nhất là nhân lực trong việc tổ chức và thực thi quyền lực; phát hiện và xử lý hài hòa, kịp thời xung đột, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

<sup>(\*)</sup> Những nội dung này có thể thấy trong các công trình của giới nghiên cứu chính trị học hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

- Đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, đạo đức và quyết tâm chính trị; có văn hóa, tri thức chính trị, kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị; có nghiệp vụ, kỹ năng chính trị cần thiết, phù hợp; sắc bén về năng lực tư duy lý luận chính trị, nhạy bén về hoạt động chính trị thực tiễn.

Thứ hai, *yếu tố chính đáng trong tổ chức và thực thi quyền lực chính trị*. Tính chính đáng trong thực thi quyền lực chính trị bao gồm tính khoa học, tính đại diện, tính hợp pháp, hợp lệ. Tính khoa học (tổ chức và thực thi quyền lực hợp lý, phù hợp, v.v...). Tính đại diện (đại diện lợi ích) rộng rãi, thông qua các cơ chế hình thành và vận hành quyền lực dân chủ, tham khảo và phát huy tính tích cực chính trị của nhân dân, v.v... Tính hợp pháp, hợp lệ thể hiện ở hình thức lựa chọn người lãnh đạo, quản lý; tạo sự thừa nhận, đồng thuận xã hội rộng rãi; thực hiện các quá trình chính trị, chính sách một cách công khai, minh bạch.

Thứ ba, *yếu tố quá trình và cấp độ trong việc tổ chức và thực thi quyền lực chính trị*. Theo đó, cần nắm vững các giai đoạn trong quá trình tổ chức và thực thi quyền lực: giai đoạn 1 - sở hữu hoặc tiếp cận nguồn lực, giai đoạn 2 - cam kết sử dụng nguồn lực cho một tình huống, nhiệm vụ cụ thể, giai đoạn 3 - chuyển hóa một cách có hiệu quả các nguồn lực đã cam kết thành các hành động (hành vi) quyền lực và giai đoạn 4 - sử dụng quyền lực ngăn chặn và vượt qua sự kháng cự của đối tượng quyền lực. Nắm vững cấp độ, mức độ của việc tổ chức và thực thi quyền lực với tư cách là quá trình ra quyết định (tác động một chiều), với tư cách là quá trình xác lập nghị trình (tác động hai chiều), với tư cách là quá trình kiểm soát tư tưởng (tác động ba chiều), v.v...<sup>(\*)</sup>.

<sup>(\*)</sup> Những nội dung này có thể thấy trong các công trình của giới nghiên cứu chính trị học hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

Những kết quả trong nghiên cứu về quyền lực trở thành nền tảng và cơ sở cho việc nghiên cứu hệ thống tổ chức, vận hành quyền lực chính trị, các quá trình chính trị, chính sách công, văn hóa chính trị, con người chính trị và chính trị quốc tế, v.v... □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dahl (1957), *The Concept of Power*, Behavioral, 2:3 (1957: July).
2. Dahl (1982), *Dilemmas of Pluralist Democracy Autonomy as Control*, Yale University
3. Dahl (1989), *Democracy and its Critics*, Yale University Press.
4. Lý Cảnh Bằng (1987), “Thư bàn về đặc trưng và kết cấu quyền lực chính trị”, Tạp chí *Nghiên cứu Chính trị học*, số 4 (tiếng Trung).
5. Dương Bạch Quỳ (1988), “Vài suy nghĩ về vấn đề nhà nước và chính phủ”, Tạp chí *Khoa học xã hội Bắc Kinh*, số 3 (tiếng Trung).
6. Vạn Vũ (1996), *Triết học Chính trị*, Nxb. Đại học Chiết Giang (tiếng Trung).
7. Giang Mỹ Đường, Khương Tô Đông (2001), “Lại bàn về ‘Quyền lực chính trị’ - Phân loại khái niệm và tổng kết đặc trưng của ‘quyền lực chính trị’”, Tạp chí *Giao lưu học thuật*, tháng 5 (tiếng Trung).
8. V.A. Achkasov, V.A. Gutorov (Chủ biên, 2012), Đại học Quốc gia Xanh Pê-téc-bua, Liên bang Nga, *Chính trị học*, Nxb. IURAIT, Moskva (tiếng Nga).